

DANH SÁCH HỌC PHÍ - HK2/2019-2020
CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN - KHÓA 14

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HP HK	HP HL	TỔNG HP	GIẢM 7%	TỔNG HP SAU GIẢM
1	1451006	Tô Gia Ân	7,431,680	-	7,431,680	520,218	6,911,462
2	1451024	Vạn Liên Hương	3,715,840	3,715,840	7,431,680	520,218	6,911,462
3	1451042	Phạm Thị Bích Ngọc	3,715,840	7,431,680	11,147,520	780,326	10,367,194
4	1451047	Doãn Nguyễn Trung Quân	-	14,863,360	14,863,360	1,040,435	13,822,925
5	1451056	Lý Tường Thịnh	-	11,147,520	11,147,520	780,326	10,367,194

Ngày tháng năm 2020
Người lập bảng

Bùi Thị Kim Ngân